

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### **Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>1.1. Giải pháp kỹ thuật</b>		
1.1.1. Giải pháp giao thông các tuyến đường chính vào công trình.	- Có thiết lập giải pháp tổ chức giao thông kết nối đồng bộ giữa các trục chính và tuyến đường lân cận dẫn vào công trình. Trên cơ sở đó, đề xuất phương án điều tiết luồng phương tiện ra vào nội khu đảm bảo tính hợp lý, khả thi; đồng thời tối ưu hóa theo điều kiện mặt bằng, biện pháp kỹ thuật, tiến độ thi công thực tế tại hiện trường và tương thích với đặc thù hiện trạng hạ tầng kỹ thuật tại khu vực.	<b>Đạt</b>
	- Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc có nhưng không khả thi không hợp lý không đồng bộ không tối ưu theo yêu cầu E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
1.1.2. Công tác chuẩn bị khởi công.	- Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng công tác chuẩn bị khởi công tại văn phòng và công trường phù hợp, khả thi, hợp lý.	<b>Đạt</b>

	- Không thuyết minh hoặc có thuyết minh không đầy đủ, không rõ ràng công tác chuẩn bị khởi công tại văn phòng và công trường bảo đảm pháp lý theo quy định hiện hành.	<b>Không đạt</b>
1.1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: - Mặt bằng bố trí công trường. - Thiết bị thi công. - Kho bãi tập kết vật liệu. - Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước. - Giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Đèn thấp sáng ban đêm. (Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).	- Có giải pháp kỹ thuật bố trí công trường chi tiết, đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ chi tiết bố trí mặt bằng công trường, thi công thể hiện hợp lý, khả thi đối với gói thầu (kèm theo bản vẽ + thuyết minh mặt bằng tổ chức công trường, công trình).	<b>Đạt</b>
	- Không có đề xuất hoặc đề xuất không chi tiết không đầy đủ hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công không chi tiết không thể hiện hợp lý, không đồng bộ với thuyết minh, không khả thi đối với gói thầu.	<b>Không đạt</b>
1.1.4. Giải pháp các công tác thi công: Chuẩn bị mặt bằng, giải pháp huy động nhân sự, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.	- Có giải pháp kỹ thuật chi tiết, đầy đủ cho các công tác theo yêu cầu, hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	<b>Đạt</b>
	- Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	<b>Không đạt</b>
<b>1.2. Biện pháp tổ chức thi công</b>		

<p>1.2.1. Biện pháp tổ chức thi công:</p> <p>- Mô tả biện pháp thi công các công tác của các hạng mục công việc (từ công tác chuẩn bị mặt bằng thi công đến công tác hoàn thiện):</p> <p>+ Phần nền và mặt đường đan BTCT.</p> <p>+ Phần cống thoát nước.</p> <p>+ Phần hàng rào.</p> <p>và một số công tác hoàn thiện khác theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật về phạm vi công việc của gói thầu được nêu tại khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V của E-HSMT + theo khối lượng mời thầu và bản vẽ thiết kế thi công được phê duyệt.</p>	<p>- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục công việc và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (đính kèm bản vẽ biện pháp thi công phù hợp).</p>	<b>Đạt</b>
<p>1.2.2. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biển báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại của người dân xung quanh tại địa điểm thực hiện gói thầu.</p>	<p>- Có đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.</p>	<b>Đạt</b>
<p>1.2.3. Cam kết trong quá trình thi công.</p>	<p>- Không đề xuất cụ thể về biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.</p>	<b>Không đạt</b>
	<p>Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Nhà thầu không có cam kết</p>	<b>Không đạt</b>

<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3 và tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2 được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

## 2. Tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá <b>120 ngày</b> có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>120 ngày</b> .	<b>Đạt</b>
	- Đề xuất về thời gian thi công vượt quá <b>120 ngày</b> .	<b>Không đạt</b>
2.2. Tính phù hợp: a) Biểu đồ huy động vật tư phù hợp tiến độ thi công. b) Biểu đồ huy động tài chính phù hợp tiến độ thi công và phù hợp với giá dự thầu.	- Thuyết minh đề xuất chi tiết, đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ thể hiện chi tiết cho cả 2 nội dung a), b) phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT và phù hợp giữa các Biểu đồ.	<b>Đạt</b>
	- Thuyết minh đề xuất không đầy đủ 2 nội dung a), b) hoặc có biểu đồ + thuyết minh không chi tiết, không rõ ràng, không phù hợp với biểu đồ huy động vật tư, tài chính, tiến độ thi công. hoặc không phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
2.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	- Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính; sự phù hợp giữa biểu đồ tiến độ thi công với thuyết minh và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	- Không có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị, biểu đồ vật tư, biểu đồ	<b>Không đạt</b>

	huy động tài chính không phù hợp với thuyết minh và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không hợp lý khả thi.	
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

**3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.</li> <li>- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý.</li> <li>- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.</li> <li>- Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các</li> </ul>	<b>Không đạt</b>

	<p>chức danh) và thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.</p> <p>- Trường hợp liên danh, nhà thầu không có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.</p>	
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

#### 4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công xây dựng công trình.	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>
4.2 Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi.	<b>Không đạt</b>
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>

	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
--	---	------------------

**5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>5.1. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.	<b>Không đạt</b>
<b>5.2. Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.	<b>Không đạt</b>
<b>5.3. An toàn lao động</b>		
5.3.1. Biện pháp an toàn lao động a) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công tác thi công: - An toàn trong công tác tổ chức mặt bằng	- Có biện pháp an toàn lao động đầy đủ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với gói thầu đang xét.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi	<b>Không đạt</b>

<p>thi công;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- An toàn trong sử dụng máy móc, thiết bị thi công, an toàn giao thông ra vào công trường;</li> <li>- An toàn trong từng công tác thi công và vận chuyển trong công trường xây dựng.</li> </ul> <p>b) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường.</p>	<p>công đối với gói thầu đang xét.</p>	
<p>5.3.2. Bố trí chi phí thực hiện đảm bảo an toàn lao động</p>	<p>- Nhà thầu có bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động phù hợp quy định của pháp luật.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>- Nhà thầu không bố trí hoặc bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động không phù hợp quy định của pháp luật.</p>	<b>Không đạt</b>
<p>5.3.3. Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động.</p>	<p>- Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo đúng quy định pháp luật.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>- Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo quy định pháp luật.</p>	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<p>Các tiêu chuẩn 5.1, 5.2 và tiêu chuẩn chi tiết 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3 đều được xác định là đạt.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.</p>	<b>Không đạt</b>

### 6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

Thời gian bảo hành 12 tháng.	- Có đề xuất thời gian lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và trình bày quy trình bảo hành, bảo trì công trình.	<b>Đạt</b>
	- Đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không trình bày quy trình bảo hành, bảo trì công trình.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có cam kết:</li> <li>- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc không có trường hợp không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</li> <li>- Có cam kết Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</li> <li>- Có cam kết không bị Cơ quan, Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc có trường hợp không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</li> <li>- Không có cam kết Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</li> <li>- Không có cam kết không bị Cơ quan, Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>

<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 8. Các yếu tố cần thiết khác.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: (Biển báo các loại; cáp phối đá dăm; cát vàng các loại; cừ tràm; trụ biển báo các loại; đá các loại; que hàn; sơn các loại; thép các loại; Nilong; xi măng; Gói công các loại; joint cao su gói công các loại; Ống nhựa PVC các loại; Ống STK các loại; Bê tông thương phẩm; nắp hồ ga bằng gang các loại; Ống công bê tông cốt thép các loại;...) cung cấp đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết trong trường hợp nhà thầu có kinh doanh các mặt hàng trên hoặc hợp đồng nguyên tắc (kèm Giấy phép đăng ký đủ điều kiện kinh doanh có ngành nghề phù hợp của đơn vị cung cấp nếu là hợp đồng nguyên tắc và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc phải phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT).</li> <li>- Cam kết, hợp đồng nguyên tắc nội dung phải nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết, hợp đồng nguyên tắc không đầy đủ các vật tư chính và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc không phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT.</li> <li>- Không có cam kết, hợp đồng nguyên tắc nội dung không nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
8.2. Bảng chủng loại vật liệu xây dựng.	Có bảng kê chủng loại vật tư và nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ các vật tư chủ yếu theo yêu cầu của Mục III. Chương V của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	- Không có bảng kê chủng loại vật tư chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 8.1, 8.2 được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt	<b>Không đạt</b>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không có.**